

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2023/HSST

Ngày 21-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN P, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Bà Nguyễn Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trung Sơn - Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 20/01/1995; nơi sinh: Phú Thọ; nơi ĐKKHKT: Khu 4, thị trấn C, P, tỉnh Phú Thọ; Nơi tạm trú, chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1969; con bà: Hán Thị L, sinh năm 1968; Chồng: Nguyễn Chí T1, sinh năm 1985; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi từ ngày 06/12/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Công B, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu 1, xã P1, P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Trung K sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu 14, xã P2, P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

3/ Cháu Hạ Phúc H1, sinh năm 2005; Địa chỉ: Khu 3, xã D, P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp cho cháu H1 là: Anh Hạ Xuân H2 sinh năm 1982 (bố cháu H1); Địa chỉ: Khu 3, xã D, P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm: 1995; Nơi ĐKNKTT: Khu 4, thị trấn C, P, tỉnh Phú Thọ (chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ) đã bán số lô, số đề cho khách chơi lô đề. H bán cho khách với giá tiền 23.000 đồng một điểm lô. Khách trúng số lô là số lô khách mua trùng với hai số cuối của các giải trong kết quả mở thưởng của ngày hôm đó, thì được H trả 80.000 đồng theo một điểm lô. Đối với các số đề, H thu của khách 80% trên số tiền khách mua số đề, nếu số đề khách mua trùng với hai số cuối giải đặc biệt mở thưởng ngày hôm đó, thì được H trả gấp 70 lần số tiền khách mua số đề. Hàng ngày, H ngồi tại quán bán nước để bán số lô, số đề cho khách. Khi có khách đến mua, H ghi các số lô, số đề và số điểm, số tiền khách mua vào 01 (một) cặp đề là các mảnh giấy mà H dùng kéo cắt ra từ quyển vở kẻ ô ly để đưa cho khách, sau đó viết vào một bảng đề là 01 (một) tờ giấy kẻ ô ly để theo dõi.

Khoảng gần 16 giờ ngày 03/12/2022, Trần Công B - Sinh năm: 1979, trú tại khu 1, xã P1, P, tỉnh Phú Thọ đến quán bán nước của Nguyễn Thị Thu H thuộc khu 4, thị trấn C, P, tỉnh Phú Thọ để hỏi mua số lô, số đề thì được H đồng ý. B mua các số lô gồm: Lô 32; 23; 86; 68; 03 mỗi số lô 30 điểm. Tổng số B mua của H 150 điểm lô tương ứng với tổng số tiền là 3.450.000 đồng. H viết các số lô B mua vào tờ giấy giữa của 01 (một) quyển vở kẻ ô ly (bảng đề), rồi tiếp tục viết các số lô trên vào 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật (gọi là cặp đề). Sau khi thanh toán tiền cho H, B cầm cặp đề H đút đề vào túi quần phía trước bên phải rồi đi về. Trong khi B mua số lô của H thì Nguyễn Trung K - Sinh năm: 1991, trú tại khu 14, xã P2, P, tỉnh Phú Thọ và Hạ Phúc H1 - Sinh năm: 2005, trú tại khu 3, xã D, P, tỉnh Phú Thọ đến ngồi uống nước bên ngoài quán của H. Sau khi B mua các số lô xong thì K và H1 vào gặp H đặt vấn đề mua số lô, số đề và H đồng ý bán. K mua của H các số lô gồm: Lô 78; 87; 89; 98 mỗi số lô là 50 điểm. Tổng số K mua của H 200 điểm lô tương ứng với tổng số tiền là 4.600.000 đồng. H viết các số lô K mua vào bảng đề, rồi tiếp tục viết các số lô trên vào cặp đề rồi đưa cặp đề cho K. K thanh toán tiền cho H và đút cặp đề H đưa vào túi quần phía trước bên phải. H1 mua của H các số lô gồm: Lô 15; 51; 26; 62; 37; 73 mỗi số lô là 20 điểm. Tổng số H1 mua của H 120 điểm lô tương ứng với tổng số tiền là 2.760.000 đồng. H viết các số lô H1 mua vào bảng đề, rồi viết các số lô trên vào cặp đề rồi đưa cặp đề cho H1. H1 thanh toán tiền cho H và đút cặp đề H đưa vào túi quần phía trước bên phải rồi cùng K ra về.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/12/2022, tại đoạn đường thuộc khu 8, xã P1, P, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an P phát hiện Trần Công B; Hạ Phúc H1 và Nguyễn Trung K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra trên người các đối tượng phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của B, K và H1 mỗi người đều có một mảnh giấy hình chữ nhật có ghi các chữ số bằng mực màu đen. Trần Công B, Hạ Phúc H1 và Nguyễn Trung K khai nhận đó là cặp đề mà B, H1 và K mua lô của Nguyễn Thị Thu H ngày

03/12/2022. Công an P đã tiến hành lập B bản sự việc, đồng thời đưa B, H1 và K cùng tang vật vi phạm về Cơ quan điều tra để tiếp tục giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi đăng ký thường trú của Nguyễn Thị Thu H. Quá trình khám xét, đã thu giữ tại quán bán nước của Nguyễn Thị Thu H thuộc khu 4, thị trấn C, P, tỉnh Phú Thọ các vật chứng liên quan đến việc mua bán số lô, số đề gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.810.000 đồng; 01 (một) quyển vở dạng vở ô ly, bìa màu vàng, có nhiều họa tiết hoa văn, tại tờ giấy giữa quyển vở có ghi nhiều chữ số bằng bút mực đen bắt đầu là “23 - 30đ”, kết thúc là “73 - 20đ”; 01 (một) túi vải màu đen, có họa tiết hoa văn màu trắng, bên trong túi có: 01 (một) máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO đã cũ; 01 (một) bút bi mực màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo đã cũ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu H khai nhận: H thuê quán bán hàng nước tại khu 4, thị trấn C, P, tỉnh Phú Thọ. Khoảng đầu tháng 12/2022 có một nam thanh niên tên là Tuấn (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) đến gặp H và đặt vấn đề H làm thư ký bán số lô, số đề cho khách rồi nộp bằng đề cho Tuấn để hưởng tiền hoa hồng. Do bản thân không có việc làm ổn định và ham hưởng lợi nên H đồng ý. Đến khoảng 18 giờ H ngày thì Tuấn sẽ trực tiếp đến quán của H để thu bằng đề. H thanh toán tiền thắng thua với Tuấn và khách vào ngày hôm sau. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng, H so sánh với bằng đề để xác định các số trúng thưởng. H và Tuấn thỏa thuận với nhau: Với các số lô H bán cho khách, H nộp cho Tuấn là 21.700 đồng/ một điểm lô, H được hưởng lợi số tiền 1.300 đồng cho một điểm lô. Với các số đề H thu của khách 80% tổng số tiền khách mua số đề, 20% còn lại là tiền hoa hồng khách được hưởng. H nộp cho Tuấn 73%, H được hưởng lợi 07% trên tổng số tiền khách mua số đề. H thanh toán tiền mua số lô, số đề với khách và với Tuấn trực tiếp tại quán bán hàng bằng tiền mặt, ngoài ra không thanh toán bằng hình thức nào khác. Sau khi thanh toán tiền với Tuấn và trả tiền cho khách trúng thưởng, H đã hủy bỏ các bằng đề bằng cách đốt bỏ. Giữa H và Tuấn chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có ai chứng kiến.

Tại bản cáo trạng số 12/QĐ-VKS-PN ngày 26 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân P truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng truy tố đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng **khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35** Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ

Về xử lý vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc KH1 nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 03/12/2022, tại khu 4, thị trấn C, P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị Thu H đã bán số lô cho Trần Công B với số tiền 3.450.000 đồng; bán số lô cho Nguyễn Trung K với số tiền 4.600.000 đồng; bán số lô cho Hạ Phúc H1 số tiền 2.760.000đ. Tổng số tiền H bán số lô, cho B, K và H1 vào ngày 03/12/2022 là 10.810.000 đồng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị Thu H có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi cá nhân nên cần xử phạt nghiêm khắc để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội mà cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo ngoài xã hội và áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định “người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 10.810.000 đồng H bán số lô cho B, K và H1 là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 túi vải màu đen có họa tiết hoa văn màu trắng, bên trong có túi; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO đã cũ; 01 chiếc bút bi màu mực đen đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo đã cũ, cơ quan điều tra đã thu của H là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật loại giấy kẻ bên trên có viết các chữ số bằng mực màu đen bắt đầu là “3/12/2022” kết thúc là “03 - 30đ” thu giữ của Trần Công B là cấp đề ngày 03/12/2022; 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật loại giấy kẻ bên trên có viết các chữ số bằng mực màu đen bắt đầu là “3/12/2022” kết thúc là “98 - 50đ” thu giữ của Nguyễn Trung K là cấp đề ngày 03/12/2022; 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật loại giấy kẻ bên trên có viết các chữ số bằng mực màu đen bắt đầu là “3/12/2022” kết thúc là “73 - 20đ” thu giữ của Hạ Phúc H1 là cấp đề ngày 03/12/2022; 01 (một) quyển vở dạng vở ô ly, bìa màu vàng, có nhiều họa tiết hoa văn, tại tờ giấy giữa quyển vở có ghi nhiều chữ số bằng bút bi mực đen bắt đầu là “23 - 30đ”, kết thúc là “73 - 20đ” thu giữ của H là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với Trần Công B, Hạ Phúc H1 và Nguyễn Trung K đều không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, tổ chức Đánh bạc hoặc Gá bạc; số tiền B, H1, K dùng để đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của B, H1, K chưa đủ cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 BLHS, nên Công an P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua số lô theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

- Đối với nam thanh niên có tên là Tuấn mà H khai: H làm thư ký rồi nộp bảng đề cho Tuấn để hưởng tiền hoa hồng. H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Tuấn, ngoài lời khai của H, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an P không có đủ căn cứ để xác định và xử lý đối với Tuấn là phù hợp.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước của Nguyễn Thị Thu H số tiền 10.810.000 đồng (Mười triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Số tiền 10.810.000đ (Mười triệu tám trăm mười nghìn đồng) đang trong tài khoản tạm giữ số **3949.0.1053892.00000** của Chi cục thi hành án dân sự P mở tại kho bạc nhà nước P.

- Tịch thu, tiêu hủy của Nguyễn Thị Thu H: 01 (một) túi vải màu đen, có họa tiết hoa văn màu trắng, bên trong túi có; 01 (một) máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO đã cũ; 01 (một) bút bi mực màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo đã cũ.

(Theo B bản giao nhận vật chứng ngày 03/03/2023 giữa cơ quan CSĐT Công an P và Chi cục Thi hành án dân sự P)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS P, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- UBND xã X, L, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Đào